

Số: 32/2019/QĐST-HNGĐ

TP.Thái Bình, ngày 30 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 29/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Bùi Văn H (tên gọi khác T), sinh năm 1981

- Chị Dương Thị Phương L, sinh năm 1984

Đều trú tại: Xã Đ, thành phố Th, tỉnh Thái Bình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về hôn nhân: Anh Bùi Văn H (tên gọi khác T) và chị Dương Thị Phương L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Th, tỉnh Thái Bình ngày 20 tháng 01 năm 2007 là hôn nhân hợp pháp. Xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, vợ chồng không thể đoàn tụ, anh Bùi Văn H (tên gọi khác T) và chị Dương Thị Phương L thống nhất thuận tình ly hôn nên cần công nhận.

- Về con chung: Anh Bùi Văn H (tên gọi khác T) và chị Dương Thị Phương L có hai con chung là Bùi Đức Tr, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2007 và Bùi Hoàng Q, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2012. Ly hôn, anh Bùi Văn H (tên gọi

khác T) và chị Dương Thị Phương L thống nhất thỏa thuận: Anh Bùi Văn H (tên gọi khác T) là người trực tiếp nuôi con Bùi Đức Tr, chị Dương Thị Phương L là người trực tiếp nuôi con Bùi Hoàng Q. Hai bên không phải có nghĩa vụ góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét thấy thỏa thuận của anh chị phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 397 nên cần công nhận.

- Về tài sản chung: Anh Bùi Văn H (tên gọi khác T) và chị Dương Thị Phương L thống nhất không có tài sản chung, không cho ai vay tài sản gì và không vay tài sản gì của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Về lệ phí: Anh Bùi Văn H (tên gọi khác T) và chị Dương Thị Phương L mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Bùi Văn H (tên gọi khác T) và chị Dương Thị Phương L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Bùi Văn H (tên gọi khác T) là người trực tiếp nuôi con Bùi Đức Tr, chị Dương Thị Phương L là người trực tiếp nuôi con Bùi Hoàng Q. Hai bên không phải có nghĩa vụ góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Bùi Văn H (tên gọi khác T) và chị Dương Thị Phương L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Bùi Văn H (tên gọi khác T) và chị Dương Thị Phương L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh Bùi Văn H (tên gọi khác T) và chị Dương Thị Phương L không có tài sản chung, không cho ai vay tài sản gì và không vay tài sản gì của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Văn H (tên gọi khác T) và chị Dương Thị Phương L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Hiếu (tên gọi khác Thuận), chị L đã nộp theo Biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007424 ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Th, tỉnh Thái Bình (ĐKKH số 06, quyển số 02, ngày 20/01/2007);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Xuân Huyền